

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI



CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHĐN ngày/...../2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai)*

Đồng Nai 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI



CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHĐN ngày/...../2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai)*

Đồng Nai 2022

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Sư phạm Vật lí

1.2. Thông tin chung về chương trình đào tạo ngành Sư phạm Vật lí

Tên chương trình (Tiếng Việt): Sư phạm Vật lí

Tên chương trình (Tiếng Anh): **Physics Teacher Education**

Mã ngành đào tạo: 7140211

Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đồng Nai

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Hình thức đào tạo: Chính quy

Thời gian đào tạo: 4 năm

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1. Triết lý giáo dục của Trường Đại học Đồng Nai

Triết lý giáo dục: Học để biết – Học để làm – Học để chung sống – Học để tự khẳng định mình.

2.1.1. Học để biết

Người học có khả năng:

- (1) Tự khám phá tri thức của nhân loại;
- (2) Thiết lập mối quan hệ giữa tri thức cũ và mới;
- (3) Ghi nhớ sâu sắc, ứng dụng những tri thức đã học để giải quyết vấn đề thực tế...

2.1.2. Học để làm

Người học có khả năng:

- (1) Sử dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ để giải quyết những vấn đề thực tế;
- (2) Trình bày cho người khác một cách mạch lạc những tri thức đã học và kỹ năng đã làm;
- (3) Lao động để bản thân tồn tại, đồng thời tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội...

2.1.3. Học để chung sống

Người học có khả năng:

(1) Làm việc nhóm, lập kế hoạch và quản lý công việc, giao tiếp, đồng cảm, hỗ trợ, bao dung, tha thứ;

(2) Ứng phó với những thách thức của cuộc sống;

(3) Quý trọng những điều hay lẽ phải trong cuộc sống, yêu thiên nhiên và có ý thức bảo vệ môi trường...

2.1.4. Học để tự khẳng định mình

Người học có khả năng tạo lập và phát triển giá trị của riêng mình:

(1) Có phẩm chất đạo đức tốt;

(2) Tạo ra tri thức mới, giá trị mới cho bản thân và cộng đồng

2.2. Tầm nhìn - Sứ mạng - Mục tiêu chiến lược của Khoa SPKH Tự nhiên

2.2.1. Tầm nhìn: Khoa sư phạm khoa học Tự nhiên đến năm 2030 là khoa có đội ngũ giảng viên giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ và nghiên cứu khoa học; là đơn vị đào tạo và nghiên cứu ngang tầm với các đơn vị đào tạo hàng đầu khu vực.

2.2.2. Sứ mạng: Đào tạo và nghiên cứu đóng góp cho sự phát triển của ngành GD&ĐT, Khoa học - Công nghệ. Đổi mới sáng tạo trong giảng dạy, thực hiện nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2.2.3. Mục tiêu chiến lược

Khoa Sư phạm khoa học Tự nhiên với mục tiêu đào tạo sinh viên các ngành sư phạm đáp ứng được nhu cầu đổi mới phát triển chương trình giáo dục phổ thông. Sinh viên tốt nghiệp giỏi về chuyên môn, thông thạo nghiệp vụ và có kỹ năng mềm đáp ứng nhu cầu công việc.

Trong thời gian tới Khoa Sư phạm khoa học Tự nhiên tiếp tục mở rộng các ngành đào tạo ngoài sư phạm đáp ứng nhu cầu cung cấp nguồn nhân lực cho thị trường lao động cho tỉnh Đồng Nai và khu vực Đông Nam Bộ.

Đội ngũ giảng viên trong khoa đủ về số lượng, được đào tạo bài bản, có phẩm chất đạo đức chính trị tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng sự thay đổi và phát triển của ngành giáo dục và của sự phát triển khoa học công nghệ.

2.3. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.3.1. Mục tiêu chung (Goals)

Chương trình Đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Vật lý giúp người học có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; có năng lực tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo cũng như khả năng làm việc nhóm và hợp tác tốt; tư tưởng chính trị và phẩm chất đạo đức tốt; có đủ sức khỏe thể chất và tinh thần; am hiểu tâm lý học sinh; có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi, phát triển và nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Sau khi hoàn thành chương trình, người tốt nghiệp có đủ khả năng để giảng dạy chuyên môn Vật lý ở các trường phổ thông, trường dạy nghề, các trường Cao đẳng và Đại học có hệ phổ thông; làm các công tác tư vấn, chuyên viên, quản lý ở các cơ sở giáo dục và đào tạo; làm chuyên viên tại các cơ sở nghiên cứu khoa học về lĩnh vực Vật lý như các Viện, trung tâm nghiên cứu Khoa học – Công nghệ; làm trợ giảng tại các trường Đại học. Người học hoàn thành chương trình này còn có thể tham gia các nhóm, các dự án nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực khoa học giáo dục và Vật lý; có đủ khả năng để tiếp tục học tập và nghiên cứu ở các bậc sau đại học là Thạc sĩ và Tiến sĩ

2.3.2. Mục tiêu cụ thể (Program Object-Viết tắt là PO)

- Về kiến thức:

PO1: Vận dụng tốt các kiến thức thuộc năng lực chuyên môn Vật lý và nghiệp vụ sư phạm vào giảng dạy môn Vật lý.

PO2: Vận dụng các kiến thức chuyên ngành để nghiên cứu các giải pháp, các vấn đề khoa học trong ngành Vật lý.

PO3: Nghiên cứu các vấn đề về khoa học giáo dục; đáp ứng được các yêu cầu về đổi mới giáo dục ở trường phổ thông ở hiện tại và trong thời gian tới.

- Về kỹ năng:

PO4: Tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ hiệu quả học sinh phát triển các phẩm chất và năng lực qua dạy học Vật lý và các hoạt động giáo dục khác ở trường phổ thông.

PO5: Thực hiện thành thạo các thao tác làm thí nghiệm Vật lý; sử dụng, bảo quản thiết bị, dụng cụ thí nghiệm trong dạy học Vật lý cũng như trong nghiên cứu khoa học.

PO6: Có khả năng giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, khả năng hợp tác nhóm.

PO7: Quản lý, điều hành hiệu quả các hoạt động chuyên môn ở trường phổ thông. Đưa ra được những tư vấn hợp lý về các vấn đề liên quan đến công tác tuyển sinh, dạy học và giáo dục học sinh ở trường phổ thông.

- Về thái độ:

PO8: Có phẩm chất đạo đức, chính trị vững vàng, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp, tác phong nhà giáo.

PO9: Có tinh thần trách nhiệm trong công việc, tích cực học tập, nghiên cứu và hội nhập toàn cầu.

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program learning outcomes-Viết tắt là PLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (PLOs) của CTĐT ngành Sư phạm Vật lí

PLOs	PLO Detail
A1. Kiến thức chung (General Knowledges)	
	PLO1. Vận dụng các kiến thức Vật lí, kiến thức tâm lí giáo dục, kiến thức về khoa học xã hội, văn hóa vào giải quyết các vấn đề trong quá trình dạy học.
	PLO2. Nghiên cứu khoa học về Vật lí chuyên sâu và khoa học Giáo dục nhằm phục vụ sự phát triển của ngành.
A2. Kiến thức nghề nghiệp (Occupation Knowledges)	
	PLO3. Phân tích, đánh giá và phát triển chương trình giáo dục phổ thông môn Vật lí một cách hiệu quả, logic theo quan điểm khoa học và sư phạm.
	PLO4. Thiết kế và triển khai các chiến lược giảng dạy để đạt được mục tiêu đề ra.
	PLO5. Đánh giá chất lượng dạy và học môn Vật lí để cải tiến chất lượng dạy và học trong nhà trường.
B1. Kỹ năng chung (General Skills)	
	PLO6. Giao tiếp đa phương tiện trong lĩnh vực xã hội, trong môi trường đa văn hóa; đạt chuẩn tiếng anh theo quy định của Bộ GD&ĐT.

	PLO7. Làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả ở vị trí là thành viên tích cực hay trưởng nhóm để đạt mục tiêu đề ra.
B2. Kỹ năng nghề nghiệp (Occupation Skills)	
	PLO8. Thực hiện thành thạo các thí nghiệm, sử dụng một cách hiệu quả các công cụ, máy móc phục vụ thí nghiệm và đảm bảo các quy tắc an toàn thí nghiệm.
	PLO9. Tư vấn kịp thời cho học sinh và phụ huynh các vấn đề trong học tập và giao tiếp của học sinh và hướng nghiệp cho học sinh.
C. Mức độ tự chịu trách nhiệm (Attitude)	
	PLO10. Thể hiện tác phong và đạo đức nhà giáo, tinh thần trách nhiệm, đam mê nghề nghiệp và tinh thần học tập suốt đời.

Chuẩn nghề nghiệp quốc tế thể hiện năng lực thực hiện KSA (Knowledge, Skills, Attitude)

Bảng 2. Quan hệ giữa mục tiêu (PO) với chuẩn đầu ra (PLOs) của CTĐT

Mục tiêu của CTĐT (POs)	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
PO1	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
PO2	X	X		X	X	X	X	X		X
PO3	X	X	X			X	X	X	X	X
PO4			X	X	X			X	X	
PO5		X	X	X	X	X	X	X		X
PO6	X					X	X			X
PO7	X	X	X	X	X		X	X	X	
PO8	X					X				X
PO9		X				X			X	X

4. CƠ HỘI VIỆC LÀM VÀ HỌC TẬP SAU KHI TỐT NGHIỆP

4.1. Vị trí việc làm

Sau khi tốt nghiệp ngành cử nhân Sư phạm Vật lí, sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí công tác:

- Giáo viên Vật lí Trung học phổ thông (THPT), Trung học cơ sở (THCS), Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề (TCCN&DN), Trung tâm giáo dục thường xuyên (TTGDTX).
Dạy các chuyên đề Khoa học Tự nhiên theo chương trình phổ thông mới của Bộ giáo dục và đào tạo tại các cấp học phổ thông.

- Nhân viên thiết bị, phòng thí nghiệm trong trường THPT, THCS, TCCN&DN, TTGDTX.

- Trợ giảng ở các trường Đại học & Cao đẳng có chuyên ngành đào tạo liên quan đến Vật lí.

- Tham gia phục vụ lực lượng vũ trang ở một số bộ phận mà việc thực hiện nhiệm vụ cần sử dụng kiến thức chuyên môn về Vật lí.

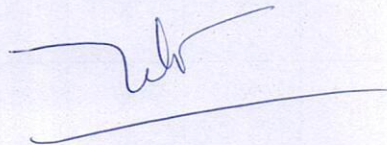
- Chuyên viên, nghiên cứu viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục, Sở Khoa học và công nghệ, các bệnh viện, viện nghiên cứu và trung tâm nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực Vật lí và giáo dục.

- Làm việc trong các lĩnh vực có liên quan đến Vật lí tại các doanh nghiệp như công ty sản xuất linh kiện điện tử, kỹ thuật điện, công nghệ vật liệu, kỹ thuật hạt nhân và ứng dụng bức xạ, soi chiếu kiểm tra an ninh, kỹ thuật y sinh,...

4.2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

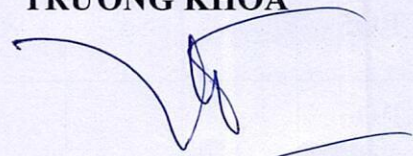
Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Sư phạm Vật lí có thể tiếp tục học tập sau đại học trong nước hoặc ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn (thạc sĩ, tiến sĩ,...).

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Huỳnh Bùi Linh Chi

TRƯỞNG KHOA



Trương Hữu Dũng



TS. Lê Anh Đức